TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **131**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý hôn nhân số 41/2024/HNST ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

HKTT: 5.05 Block A chưng cư số 689 Âu Cơ , phường Tân Sơn N , quận Tân Phú , Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức T sinh năm 1973;

HKTT: 5.05 Block A chưng cư số 689 Âu Cơ , phường Tân Sơn N , quận Tân Phú , Thành Phố Hồ Chí Minh **.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung : Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H (giới tính: Nữ, sinh ngày 17/05/1997) và Nguyễn Đức H (giới tính : Nam , sinh ngày : 23/05/2001). Vì hai con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Nguyễn Đức T và Bà Nguyễn Thị T phải nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do Ông Nguyễn Đức Tvà Bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0007417 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T (giấy chứng nhận kết hôn số: 262 cấp, quyển số 03, ngày 18/12/1996 do Uỷ bân nhân dân xã Tâm Thắng , huyện Cư Jút , tỉnh Đắk Nông cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H (giới tính: Nữ, sinh ngày 17/05/1997) và Nguyễn Đức H (giới tính : Nam , sinh ngày : 23/05/2001). Vì hai con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về quan hệ tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T phải nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đức T đã nộp theo biên lai thu số 0007417 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Tâm Thắng , huyện Cư Jút , tỉnh Đắk Nông ; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ